RẰM MƯỜI BỐN

CHUYỆN TRĂNG, CHUYỆN RẰM VÀ NHỮNG GIẤC MỘNG TRÊN CUNG QUẢNG

V.N.

Tết Trung Thu vốn là chuyện của ngày rằm tháng Tám.

Rằm, tức ngày mười lăm. Nói theo chữ nghĩa của các cụ thì gọi là 望日 — *vọng nhật*, ngày trăng tròn. Chữ 望 này đọc là *vọng*, nghĩa ban đầu là trông, nhìn, ngóng; về sau dùng để chỉ ngày mười lăm âm lịch, đối với 朔 — *sóc*, là ngày mồng một. Bởi vậy mới có thành ngữ 朔望 — *sóc vọng*, nghĩa là mồng một và ngày rằm.

Ấy vậy mà người Việt mình, không biết từ bao giờ, lại có thêm một thứ rất đặc biệt: *rằm mười bốn*.

Rằm mười bốn!

Nghe đã thấy có chút gì không ổn. Rằm mà lại mười bốn thì cũng giống như "sinh nhật ngày hôm kia", "Tết Nguyên Đán ngày ba mươi", hoặc "đám cưới tuần sau đã tổ chức rồi". Nhưng người Việt vốn có óc uyển chuyển, chuyện gì cũng có thể linh động được. Đã có rằm mười bốn thì cũng chẳng lạ gì chuyện *rằm mười sáu.* Có lẽ vì người Việt yêu Tết quá nên không nỡ để một ngày vui chỉ có đúng một ngày. Trung Thu chính thức là mười lăm, nhưng mười bốn thì trăng đã gần tròn, còn mười sáu thì trăng vẫn còn đó. Vậy thì tội gì không vui thêm một chút?

Người ta vẫn thường nói đùa rằng người Việt ăn Tết rất giỏi: Tết phải có trước Tết, trong Tết, sau Tết; Trung Thu cũng phải có trước rằm, đúng rằm, sau rằm. Nếu cứ theo cái đà ấy thì mai mốt có lẽ sẽ có "rằm mười ba" để chuẩn bị, "rằm mười bảy" để hồi tưởng, và Trung Thu sẽ trở thành một tuần lễ.

Thật ra, nói cho có vẻ khảo cứu một chút, thì chuyện này cũng không phải hoàn toàn vô lý. Tết Trung Thu vốn gắn với ngày trăng tròn tháng Tám âm lịch, nhưng phong tục và sinh hoạt dân gian không phải lúc nào cũng đóng đinh vào đúng một ngày. Trung Thu ở Việt Nam, qua thời gian, đã mang thêm nhiều sắc thái riêng: trông trăng, phá cỗ, rước đèn, múa lân, bánh Trung Thu, trẻ con, gia đình, đoàn viên...

Thành ra, nếu có ai hỏi:

— Trung Thu là ngày nào?

Tôi xin đáp rất thận trọng:

— Theo lịch thì ngày mười lăm.

Rồi nếu người ấy hỏi tiếp:

— Thế tại sao hôm nay mới mười bốn mà ông đã ngồi nhìn trăng?

Tôi sẽ trả lời:

— Vì tôi là người Việt Nam.

... Chữ "rằm" và chữ "vọng"

Có một điều khá thú vị: tiếng Việt nói *rằm*, còn Hán văn nói 望 — *vọng*. "Rằm" là một chữ thuần Việt, còn "vọng" là chữ Hán Việt. Trong Hán văn, 望 có nghĩa rất rộng: nhìn, trông, ngóng, mong đợi; rồi từ cái nghĩa "trông lên, trông ngóng" ấy mà nó có thêm nghĩa *ngày rằm*, tức ngày trăng tròn. Từ điển Hán Nôm cũng ghi rõ 望 có nghĩa là "ngày rằm hàng tháng".

Thật là một chữ đẹp. Bởi ngày rằm chẳng những là ngày ***trăng tròn***, mà cũng là ngày con người *trông* lên.

Mồng một thì trăng không thấy. Rằm thì trăng hiện ra tròn vành vạnh. Cho nên một đầu tháng là 朔 — *sóc*, một đầu tháng mà chẳng có trăng; giữa tháng là 望 — *vọng*, có trăng mà nhìn. Hai chữ 朔望 đứng cạnh nhau, một bên là không thấy, một bên là nhìn thấy.

Có lẽ cũng vì vậy mà chữ *vọng* từ chuyện nhìn trăng mà sinh ra biết bao chữ nghĩa khác: *hy vọng, kỳ vọng, nguyện vọng, ước vọng, khát vọng, hoài vọng, tuyệt vọng, thất vọng...* Thế là từ một chữ nhìn trăng, con người đã làm ra cả một kho từ vựng về ước muốn của đời người.

Đúng là chỉ cần nhìn lên trời một lát, con người cũng có thể nghĩ ra đủ chuyện.

... Trăng tròn rồi sinh chuyện

Trăng vốn chỉ là mặt trăng nhưng con người không chịu để nó yên. Nếu cứ nhìn mặt trăng theo kiểu khoa học thì đó là một thiên thể quay quanh Trái Đất. Nó không tự phát sáng mà phản chiếu ánh sáng mặt trời. Những vùng sáng tối mà mắt người nhìn thấy trên mặt trăng chẳng qua là những vùng địa hình khác nhau.

Hết.

Rất rõ ràng. Rất khoa học. Và rất... mất vui.

Bởi từ thuở xa xưa, người ta nhìn lên mặt trăng không phải bằng kính thiên văn mà bằng trí tưởng tượng. Những vùng sáng tối trên mặt trăng, qua con mắt người đời, trở thành cây đa, chú Cuội, con thỏ, con cóc, cung điện, tiên nữ...

Người Trung Hoa nhìn thấy 玉兔 — *Ngọc Thố*, con thỏ ngọc. Con thỏ ấy không phải lên cung trăng để ăn cà rốt như trẻ con ngày nay có thể tưởng tượng, mà làm công việc rất quan trọng: giã thuốc trường sinh.

Cứ thế mà giã. Giã mãi. Giã từ đời này sang đời khác. Nếu quả thật có một con thỏ sống trên cung trăng từ mấy ngàn năm nay và cứ phải giã thuốc trường sinh, thì tôi nghĩ công việc ấy cũng hơi cực.

Nhưng truyền thuyết thì vốn không có công đoàn để bảo vệ quyền lao động của nó..

... Hằng Nga: người đẹp đầu tiên lên mặt trăng

Nói đến Trung Thu mà không nói đến *Hằng Nga* thì cũng giống như ăn bánh mà quên uống trà.

Hằng Nga, hay 嫦娥 — *Thường Nga*, là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của thần thoại Trung Hoa. Theo truyền thuyết phổ biến, nàng là vợ Hậu Nghệ. Hậu Nghệ có được thuốc trường sinh, Hằng Nga uống thuốc rồi bay lên cung trăng, để lại Hậu Nghệ dưới trần gian. Về sau nàng sống nơi cung Quảng, có Ngọc Thố làm bạn.

Chuyện này, nếu đem xét theo đạo lý thông thường của thế gian, thì quả thật có phần éo le. Người ta thường nói: "Được lên cung trăng là sướng." Chưa chắc. Ở dưới trần gian còn có chồng, có bạn, có người nói chuyện, có hàng xóm, có chợ, có quán trà.

Lên cung trăng thì sao? Một mình một cung điện. Có thỏ. Có cây quế. Có con cóc. Có trăng. Và... hết.

Bởi vậy Hằng Nga có đẹp đến đâu cũng chưa chắc vui. Người đời sau lại càng thêm thi vị hóa nàng, biến nàng thành biểu tượng của vẻ đẹp tuyệt trần. Cho nên mới có

câu: "Đẹp như chị Hằng." Từ đó, bao nhiêu cô gái đẹp trên đời đều có nguy cơ bị đem ra so với một cô gái ở tận cung trăng.

Tội nghiệp các cô. Đã đẹp rồi mà còn phải cạnh tranh với một nhân vật thần thoại!

... Cung Quảng có thật không?

Chị Hằng ở đâu? Ở 廣寒宮 — *Quảng Hàn Cung*.

"Quảng" là rộng, "hàn" là lạnh. Cung rộng mà lạnh. Nghe tên đã thấy cô quạnh. Lại có 桂樹 — *cây quế*, có Ngọc Thố giã thuốc, có Thiềm Thừ. Và chính nơi ấy đã trở thành một địa chỉ văn chương đặc biệt của người Á Đông.

Nhà thơ nhìn trăng không chỉ thấy trăng. Nhìn trăng là nhìn vào một thế giới khác. Một thế giới có tiên nữ. Có cung điện. Có cây quế. Có thỏ ngọc. Có người đang giã thuốc. Có những người trần gian đang ngước lên. Và có cả những người trần gian... muốn lên đó chơi.

Tản Đà là một trong những người như vậy. Ông viết:

> "Đêm thu buồn lắm! Chị Hằng ơi!
> Trần thế em nay chán nửa rồi.
> Cung quế đã ai ngồi đó chửa?
> Cành đa xin chị nhắc lên chơi."

Câu thơ ấy nghe vừa buồn vừa nghịch. Không phải xin lên cung trăng để tu tiên. Không phải xin thuốc trường sinh. Cũng chẳng xin làm thần tiên. Chỉ xin: "Cành đa

xin chị nhắc lên chơi." Nghĩa là chị Hằng có thể cho tôi quá giang lên cung trăng một chuyến được không?

Một lời xin rất... Tản Đà. Rồi ông nói:

> "Có bầu, có bạn, can chi tủi,
> Cùng gió, cùng mây, thế mới vui."

Đây mới là cái hay.

Lên tiên mà không có bạn thì cũng chẳng vui. Có lẽ Tản Đà hiểu một điều mà người đời sau càng ngày càng hiểu rõ: niềm vui không nằm ở chỗ mình ở đâu, mà nằm ở chỗ mình có ai cùng ngồi với mình hay không.

Rồi đến hai câu cuối:

> "Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám,
> Tựa nhau trông xuống thế gian, cười."

Hai người ngồi trên cung trăng, tựa vào nhau, nhìn xuống thế gian mà cười. Không biết họ cười chuyện gì. Có lẽ họ cười vì dưới kia người ta đang tranh nhau mua bánh Trung Thu. Có lẽ cười vì người ta bận rộn làm giàu mà quên mất ngắm trăng. Cũng có thể họ cười vì thấy người đời cứ chạy theo những thứ trên mặt đất trong khi trên trời có một vầng trăng đẹp đến thế.

... Nhưng trên cung trăng đâu chỉ có chị Hằng

Người Việt chúng ta nhìn trăng còn thấy cây đa và chú Cuội. Chuyện chú Cuội thì trẻ con Việt Nam nào cũng từng nghe. Cây đa. Chú Cuội. Cung trăng. Một hình ảnh rất Việt Nam.

Không biết từ bao giờ cây đa dưới đất đã mọc lên tận mặt trăng, rồi chú Cuội cũng bị kéo theo. Chú vốn chỉ vì một cây thuốc quý mà thành chuyện, rồi một ngày đẹp trời vì níu cây đa mà bị cây kéo lên trời. Thế là từ đó: "Chú Cuội ngồi gốc cây đa."

Người Trung Hoa có chị Hằng. Người Việt có chú Cuội. Cùng nhìn một mặt trăng mà mỗi dân tộc lại nhìn thấy một câu chuyện khác. Đó cũng là cái thú của văn hóa dân gian.

Trăng ở trên trời chỉ có một nhưng chuyện về trăng thì mỗi dân tộc có thể có một kho.

... Thiềm thừ: con cóc cũng lên cung trăng

Lại còn một nhân vật nữa mà người đời nay rất thích: 蟾蜍 — *Thiềm Thừ*, con cóc.

Trong truyền thuyết Trung Hoa, Thiềm Thừ thường gắn với mặt trăng. Hình tượng phổ biến là con cóc ba chân, về sau trở thành biểu tượng phong thủy được người ta đặt trong nhà với mong muốn chiêu tài. Thế là từ cung trăng, người ta lại kéo con cóc xuống bàn thờ Thần Tài. Từ thần thoại sang phong thủy. Từ văn chương sang kinh doanh. Cũng là một cách "hạ cánh" rất thành công.

Nếu Hằng Nga tượng trưng cho sắc đẹp, Ngọc Thố tượng trưng cho thuốc trường sinh, thì Thiềm Thừ về sau lại tượng trưng cho... tiền. Đúng là xã hội càng hiện đại, các vị thần cũng phải cập nhật chức năng.

... Một vầng trăng, bao nhiêu giấc mộng

Điều đáng nói nhất có lẽ không phải là chị Hằng có thật hay không. Cây đa có thật hay không. Trên mặt trăng có con thỏ hay con cóc hay không.

Điều đáng nói là từ khi con người biết ngước mắt lên trời, mặt trăng đã trở thành cái gương phản chiếu tâm hồn con người.

Người cô đơn nhìn trăng thấy cô đơn. Người yêu nhau nhìn trăng thấy tình yêu. Người xa quê nhìn trăng nhớ quê. Người xa nhà nhìn trăng nhớ nhà. Người làm thơ nhìn trăng thành thơ. Người uống rượu nhìn trăng thành bạn.

Lý Bạch nâng chén: 舉杯邀明月 — cử bôi yêu minh nguyệt Nâng chén mời trăng sáng. Rồi: 對影成三人 — đối ảnh thành tam nhân. Cùng bóng thành ba người. Một mình uống rượu mà thành ba: Lý Bạch, bóng mình, và trăng.

Người đời sau đọc đến đó thì thấy thi sĩ lãng mạn. Tôi thì nghĩ Lý Bạch rất thực tế. Không có bạn uống rượu thì mời trăng. Trăng không uống thì mình uống. Bóng không uống thì mình vẫn uống. Thế là đủ ba người.

Một cuộc nhậu không cần đông.

... Và rồi có chữ "nguyệt"

Người xưa gọi mặt trăng là 月 — *nguyệt* nhưng chữ nguyệt đi vào tiếng Việt không chỉ để gọi mặt trăng. Nó đi vào biết bao nhiêu chữ *nguyệt bạch, nguyệt hoa, nguyệt quế, nguyệt cầm, nguyệt san, nguyệt thực, nguyệt vọng, vọng nguyệt...* Rồi *nguyệt lão,* ông già dưới trăng chuyên se duyên cho người đời. Thành ra trăng vừa là nơi ở của Hằng Nga, nơi chú Cuội ngồi, nơi Ngọc Thố giã thuốc, nơi Thiềm Thừ xuất hiện, lại còn là nơi một ông già chuyên buộc dây tơ hồng.

Đúng là một thiên thể có quá nhiều chức năng. Nếu NASA biết được chắc cũng phải mở thêm một phòng nghiên cứu về... văn hóa dân gian.

... Rằm và những người biết chờ trăng

Có một điều rất lạ: con người ngày nay có thể xem hình ảnh mặt trăng bất cứ lúc nào. Điện thoại có hình. Internet có hình. NASA có hình. Kính thiên văn chụp được từng cái hố trên mặt trăng. Nhưng càng nhìn thấy mặt trăng dễ dàng, hình như chúng ta càng ít chờ trăng.

Ngày xưa muốn biết hôm nay trăng thế nào thì phải ngước lên. Muốn biết ngày rằm thì xem lịch. Muốn biết mùa màng thì nhìn trời. Muốn biết thời tiết thì nhìn mây. Muốn biết có ai nhớ mình không thì... nhìn trăng.

Ngày nay thì khác.

Chỉ cần bấm một cái. Trăng hiện ra trên màn hình. Độ sáng bao nhiêu phần trăm. Khoảng cách bao nhiêu cây số. Mọc lúc mấy giờ. Lặn lúc mấy giờ. Tất cả đều có ứng

dụng báo cho biết. Chỉ thiếu một thứ: Không có ứng dụng nào báo rằng tối nay mình nên nhớ ai.

... Cho nên, cứ nhìn trăng đi

Tết Trung Thu là một lễ hội có nguồn gốc lâu đời trong văn hóa Trung Hoa và được truyền vào Việt Nam, rồi trong quá trình Việt hóa đã mang thêm những phong tục, hình ảnh và tình cảm rất riêng của người Việt nhưng có lẽ điều quý nhất mà Trung Thu giữ lại cho chúng ta không phải là bánh.

Không phải đèn. Không phải múa lân. Cũng chẳng phải những câu chuyện thần thoại mà chúng ta đã biết từ thuở nhỏ. Mà là một cái cớ.

Một cái cớ rất đẹp để con người *ngước lên.* Ngước lên khỏi mâm cơm. Khỏi công việc. Khỏi tiền bạc. Khỏi những chuyện hơn thua dưới đất. Ngước lên nhìn một vầng trăng mà tổ tiên ta đã nhìn, cha ông ta đã nhìn, những người cách chúng ta hàng ngàn năm cũng đã nhìn. Vầng trăng ấy vẫn ở đó. Chỉ có người nhìn trăng là thay đổi.

Ngày xưa Lý Bạch nhìn trăng rồi uống rượu. Tản Đà nhìn trăng rồi muốn lên cung Quảng. Trẻ con nhìn trăng thấy chú Cuội. Người con gái nhìn trăng thấy Hằng Nga. Người buôn bán nhìn trăng thấy Thiềm Thừ. Người đang yêu nhìn trăng thấy người mình yêu. Người xa quê nhìn trăng thấy quê nhà.

Còn người đã đi qua hơn nửa đời người... có lẽ nhìn trăng thấy chính mình của nhiều năm trước.

... Rằm mười bốn thì đã sao?

Và bây giờ, tôi cũng đang nhìn trăng.

Chỉ có một điều hơi mắc cỡ: Hôm nay mới là *rằm mười bốn*. Chưa tới rằm nhưng trăng đã đủ sáng để người ta mơ mộng. Thôi thì cứ mơ trước một ngày cũng chẳng hại gì. Người Việt vốn có tài kéo dài những ngày vui. Rằm mười bốn thì nhìn trăng trước. Rằm mười lăm thì nhìn trăng đúng ngày. Rằm mười sáu thì nhìn trăng... hồi tưởng.

Có khi chính nhờ vậy mà một cái Tết chỉ có một ngày lại thành ba ngày vui. Mà đời người, suy cho cùng, đâu có được bao nhiêu ngày để vui.

Thôi thì đừng quá câu nệ.

Hôm nay rằm mười bốn. Tôi cứ xin phép được ngồi đây, uống một chén trà, ăn một miếng bánh, rồi nhìn lên trời. Biết đâu trên cung Quảng, chị Hằng cũng đang nhìn xuống. Biết đâu chú Cuội đang ngồi bên gốc đa. Biết đâu Ngọc Thố vẫn đang cặm cụi giã thuốc. Biết đâu Thiềm Thừ đang ôm một đồng tiền. Và biết đâu Tản Đà từ một nơi nào đó cũng đang cười.

Bởi dưới thế gian này, người ta vẫn còn có những ông chưa già... rằm chưa tới mà đã ngồi nhìn trăng và mơ mộng.

Mà thôi. Mơ sớm một ngày thì có gì là quá đáng? Ngày mai mới rằm. Còn hôm nay... rằm mười bốn.

Thì cứ vui trước một chút.